

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030
và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN
KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân huyện Tri Tôn về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021
– 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch
sử dụng đất năm 2021 huyện Tri Tôn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030:

1.1. Diện tích, cơ cấu các loại đất đến năm 2030:

Tổng diện tích tự nhiên: 60.071,95 ha.

- Đất nông nghiệp: 51.594,58 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 8.327,37 ha.
- Đất chưa sử dụng: 150,00 ha.

1.2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp: 2060,27 ha.
- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 646,55 ha.
- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 4,52 ha.

1.3. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng: 468,13 ha.

- Đất nông nghiệp: 282,47 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 185,66 ha.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Kế hoạch sử dụng đất năm 2021:

2.1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2021:

- Đất nông nghiệp: 53.067,26 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 6.396,56 ha.
- Đất chưa sử dụng: 608,13 ha.

2.2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2021:

- Đất nông nghiệp: 266,48 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 11,44 ha.

2.3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021:

- Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp: 305,12 ha.
- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 65,17 ha.
- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 3,52 ha.

2.4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2021:

- Đất phi nông nghiệp: 10,00 ha.

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn.

- Lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công bố, công khai và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đúng quy định của pháp luật về đất đai; định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người sử dụng đất nắm vững các quy định của pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Văn phòng HĐND – UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Phương Lan